TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HĐ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/DS-ST
Ngày: 23/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HĐ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền và ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận HĐ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HĐ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên

Mở phiên tòa ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận HĐ, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2022/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng (VpBank). Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thủy Th, sinh năm 1989 - cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng (VpBank) theo giấy ủy quyền số 2456 ngày 02/7/2020. Có mặt

- **Bị đơn**: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú: PA, đơn nguyên 1, CT3, khu đô thị Văn K, phường La K, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

1. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1958
2. Ông Phạm Quốc C, sinh năm 1955

3. Chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1982

4. Cháu Nguyễn Phạm Nhật M, sinh năm 2009 - con chị L

5. Cháu Nguyễn Phạm Minh Ng, sinh năm 2013 - con chị L

6. Cháu Phạm Ngọc Quang M, sinh năm 2017 - con chị L

Cháu Nhật M, Minh Ng và Quang M đều do chị Nguyễn Thị Mỹ L làm người đại diện.

Đều HKTT: tổ A, khu Tân X, thị trấn Xuân M, huyện Chương M, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Căn hộ số A, tầng B, CT05 thuộc Khu nhà ở và trung tâm thương mại (Chung cư Hyundai Hillstate), phường Hà C, quận HĐ, Hà Nội. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

7. Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây (nay là Công ty TNHH Hyundai E&C Vina). Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Viglacera, số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Lê Gun Min. Chức vụ Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VpBank) đã cho ông Phạm Ngọc T vay tiền theo các Hợp đồng sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 6693035 ngày 30/03/2016 (gọi tắt là: hợp đồng tín dung): Số tiền vay 2.879.832.480 đồng; thời hạn vay: 300 tháng, tính từ ngày 31/03/2016 đến ngày 31/03/2041. Mục đích sử dụng tiền vay: Vay tiền mua căn hộ số A, tầng B, nhà chung cư số CT05, thuộc dự án Hyundai Hillstate, (địa chỉ đường Tô Hiệu, phường Hà C, HĐ, Hà Nội) theo Khế ước nhận nợ số 6693035 ngày 31/03/2016. Trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày 31 hàng tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/1 lần vào các ngày 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm; kỳ điều chỉnh đầu tiên là 31/3/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) cộng biên độ 4,0%/năm.

+ Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo, đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm ngày 16/03/2016 (gọi tắt là: hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng), hạn mức 20.000.000 đồng. Đã cấp tín dụng 20.000.0000

đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là quyền tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Ngọc T phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số CT05-F-A/SPA-HD RNC ngày 30/03/2015 ký giữa Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây và ông Phạm Ngọc T, bao gồm tất cả các Phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng nêu trên, liên quan đến căn hộ chung cư số A, tầng B, nhà chung cư số CT05, thuộc dự án Khu nhà ở và trung tâm thương mại Hyundai Hillstate, phường Hà C, quận HĐ, Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 00877/2016/HĐTC, quyển số 01/2016/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/03/2016 do Văn phòng công chứng Vĩnh Xuân, thành phố Hà Nội thiết lập giữa ông Phạm Ngọc T với VPBank - Chi nhánh Thăng Long. Chứng nhận Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/3/2016 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Ngọc T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Khoản vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 30/4/2017.

Tính đến ngày 03/6/2022, ông Phạm Ngọc T đã thanh toán cho VPBank số tiền theo Hợp đồng tín dụng là: 295.622.492 đồng *(trả nợ gốc là 31.691.499 đồng; trả nợ lãi là 263.930.993 đồng).* Số tiền đã trả cho hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 120.680.000 đồng.

Tính đến ngày 03/6/2022, ông Phạm Ngọc T còn nợ VPBank số tiền là: 6.270.956.910 đồng (*sáu tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm mười đồng*). Trong đó: số tiền nợ gốc là 2.868.129.900 đồng; nợ lãi là 2.429.142.377 đồng (lãi trong hạn 26.225.404 đồng, lãi quá hạn 2.402.916.973 đồng) và phạt chậm trả là 973.684.633 đồng. Số tiền còn nợ chi tiết gồm:

- Nợ theo Hợp đồng tín dụng 6.123.021.124 đồng. Số nợ gốc 2.848.139.739 đồng; nợ lãi 2.301.196.752 đồng (gồm lãi trong hạn 26.225.404 đồng, lãi quá hạn 2.274.971.348 đồng); phạt chậm trả lãi 973.684.633 đồng. Lãi cho vay đã được điều chỉnh nhiều lần. Hiện lãi trong hạn áp dụng đối với khoản vay là 8,9%/năm, lãi quá hạn là 13,35%/năm.

- Nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng 147.935.786 đồng.

Nay, Ngân hàng đề nghị Toà án giải quyết: Buộc ông Phạm Ngọc T phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ theo các Hợp đồng nêu trên, tạm tính đến hết ngày 03/6/2022 là: 6.270.956.910 đồng (*sáu tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm mười*) đồng, trong đó số tiền gốc là 2.868.129.900 đồng, nợ

lãi là 2.429.142.377 đồng (gồm lãi trong hạn là 26.225.404 đồng, lãi quá hạn là 2.402.916.973 đồng) và phạt chậm trả là 973.684.633 đồng.

Buộc ông Phạm Ngọc T phải chịu lãi suất theo các Hợp đồng đã ký kể từ ngày 04/6/2022 cho đến ngày ông Phạm Ngọc T thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VPBank.

+ Trong trường hợp ông Phạm Ngọc T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ theo các Hợp đồng nêu trên cho VPBank, yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Ngọc T phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số CT05-F-A/SPA-HD RNC ngày 30/03/2015 ký giữa Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây và ông Phạm Ngọc T, (bao gồm tất cả các Phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng nêu trên, liên quan đến căn hộ chung cư số A, tầng B, nhà chung cư số CT05, thuộc dự án Khu nhà ở và trung tâm thương mại Hyundai Hillstate, phường Hà C, quận HĐ, Hà Nội) để thu hồi nợ cho VPBank.

+ Trong trường hợp sau khi kê biên, phát mại tài sản nêu trên không đủ để trả toàn bộ khoản nợ, ông Phạm Ngọc T có nghĩa vụ phải tiếp tục thanh toán số dư nợ còn lại cho đến khi thực tế thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn là ông Phạm Ngọc T trình bày: ông T có vay nợ và thế chấp tài sản như Ngân hàng trình bày. Quá trình vay nợ hàng tháng ông T vẫn trả Ngân hàng cả gốc và lãi theo các Hợp đồng đến tháng 4/2017. Từ tháng 5/2017 đến nay ông không trả được nợ. Hiện ông đang bị tạm giam tại Trại giam T16 - Bộ Công an nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Ông có nguyện vọng được ủy quyền cho bà Phạm Thị Mỹ L (vợ) và bà Mai Thị Phương (mẹ đẻ) thay ông thỏa thuận thanh toán nợ gốc với Ngân hàng. Ông đề nghị Ngân hàng miễn cho ông toàn bộ khoản nợ lãi.

Về tài sản thế chấp: Ông T trình bày ông đã nhận bàn giao nhà và sử dụng từ năm 2015 đến nay. Kể từ khi ông bị bắt năm 2017, nhà do bà L và gia đình quản lý, sử dụng. Ông T không sửa chữa, thay đổi, sử dụng tài sản vào bất cứ giao dịch nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà L trình bày: Bà có biết việc ông T vay nợ và thế chấp tài sản như Ngân hàng trình bày. Quá trình vay nợ hàng tháng bà và ông T vẫn trả Ngân hàng cả gốc và lãi theo Hợp đồng, từ tháng 4/2017, ông bà không trả được nợ theo Hợp đồng. Ông T hiện đang bị bắt giam tại Trại giam T16 -

Bộ Công an trong một vụ án hình sự do Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử. Đến nay, bà vẫn cùng gia đình trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản đảm bảo; tài sản không có thay đổi gì kể từ khi ông T thế chấp cho Ngân hàng và không sử dụng vào giao dịch nào khác.

Bà L có nguyện vọng thỏa thuận với Ngân hàng để tất toán khoản nợ, tuy nhiên bà không hoàn tất được thủ tục ủy quyền và hiện gia đình bà cũng chưa có phương án cụ thể để trả được nợ.

Tài liệu do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây (nay là Công ty TNHH Hyundai E&C Vina) cung cấp thể hiện: Ông Phạm Ngọc T đã nhận bàn giao căn hộ ngày 02/4/2015 theo Hợp đồng mua bán căn hộ số CT05-F-A/SPA-HD RNC ngày 30/03/2015 ký giữa Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây và ông Phạm Ngọc T. Theo hồ sơ Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây quản lý căn hộ không có biến động diện tích, không có sự thay đổi chủ sở hữu. Theo thỏa thuận hợp tác ba bên, Ngân hàng Vpbank và ông T có trách nhiệm phối hợp và liên hệ với Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây để hoàn tất thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Đến nay, ông Phạm Ngọc T chưa thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận và còn nợ Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây chi phí đo đạc và lập hồ sơ kỹ thuật là 1.796.995,97 đồng (*một triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi lăm phẩy chín mươi bảy đồng*).

Công ty TNHH Hyundai E&C Vina không đề nghị Tòa án giải quyết việc ông Phạm Ngọc T còn nợ chi phí đo đạc và lập hồ sơ kỹ thuật là 1.796.995,97 đồng trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác. Song người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gửi Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu đối với phần lãi phạt chậm trả lãi tính đến ngày 03/6/2022 là 973.684.633 đồng (*chín trăm bảy ba triệu, sáu trăm tám bốn nghìn, sáu trăm ba ba đồng*) và giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện khác đối với bị đơn. Cụ thể:

Yêu cầu ông Phạm Ngọc T phải thanh toán trả VPBank:

- Toàn bộ số tiền còn nợ đến hết ngày 03/6/2022 là: 5.297.272.277 đồng (*năm*

tỷ, hai trăm chín bảy triệu, hai trăm bảy hai nghìn, hai trăm bảy bảy đồng), trong đó số tiền gốc là 2.868.129.900 đồng, nợ lãi là 2.429.142.377 đồng (gồm lãi trong hạn là 26.225.404 đồng, lãi quá hạn là 2.402.916.973 đồng).

Chi tiết số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 03/6/2022 là 5.149.336.491 đồng (*năm tỷ, một trăm bốn chín triệu, ba trăm ba sáu nghìn, bốn trăm chín mốt đồng*) gồm: nợ gốc 2.848.139.739 đồng; nợ lãi 2.301.196.752 đồng (gồm lãi trong hạn 26.225.404 đồng, lãi quá hạn 2.274.971.348 đồng). Số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đến hết ngày 03/6/2022 là 147.935.786 đồng (*một trăm bốn bảy triệu, chín trăm ba lăm ngàn, bảy trăm tám sáu đồng*).

- Và khoản tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng đã ký kể từ ngày 04/6/2022 đến khi ông T tất toán toàn bộ khoản vay.

Bị đơn vắng mặt có lý do. Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây (nay là Công ty TNHH Hyundai E&C Vina) có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát HĐ phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thời hạn đưa vụ án ra xét xử chưa đảm bảo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những căn cứ có trong hồ sơ và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, có đủ cơ sở đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo số liệu đề nghị chi tiết tại phiên tòa và quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo thủ tục chung. Chấp nhận việc rút yêu cầu đòi khoản phạt chậm trả là 973.684.633 đồng (*chín trăm bảy ba triệu, sáu trăm tám bốn nghìn, sáu trăm ba ba đồng*) tại phiên tòa của nguyên đơn đối với bị đơn để đình chỉ xét xử.

Giành quyền khởi kiện cho Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây (nay là Công ty TNHH Hyundai E&C Vina) đối với khoản tiền ông T còn nợ khi có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp thanh toán phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trong thời hiệu quy định tại điều 429 Bộ Luật Dân sự, nơi cư trú của bị đơn và tài sản liên quan trong vụ án tại quận HĐ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quận HĐ theo quy định tại khoản 3 điều 26; Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung khởi kiện:

Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của nguyên đơn nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

Các tài liệu do nguyên đơn xuất trình thể hiện: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đã giải ngân cho ông Phạm Ngọc T vay số tiền 2.879.832.480 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6693035 ngày 30/03/2016; Khế ước nhận nợ số 6693035 ngày 31/03/2016 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo, đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm ngày 16/03/2016, đã cấp tín dụng 20.000.0000 đồng. Lãi cho vay đã được điều chỉnh nhiều lần.

Tính đến hết ngày 03/6/2022, ông T đã thanh toán trả VPBank số tiền theo Hợp đồng tín dụng là: 295.622.492 đồng *(trả nợ gốc là 31.691.499 đồng; trả nợ lãi là 263.930.993 đồng).* Số tiền đã trả cho hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 120.680.000 đồng. Tổng số tiền ông Phạm Ngọc T còn nợ là 6.207.932.147 đồng (*sáu tỷ, hai trăm linh bảy triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng*). Trong đó:

- Nợ theo Hợp đồng tín dụng 6.123.021.124 đồng, gồm nợ gốc 2.848.139.739 đồng; nợ lãi 2.301.196.752 đồng (gồm lãi trong hạn 26.225.404 đồng, lãi quá hạn 2.274.971.348 đồng) phạt chậm trả lãi 973.684.633 đồng. Hiện lãi trong hạn áp dụng đối với khoản vay là 8,9%/năm, lãi quá hạn là 13,35%/năm.

- Nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 147.935.786 đồng. Lãi suất áp dụng đối với khoản nợ thẻ hiện áp dụng là 3,49%/tháng; 41,88%/năm.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu đối với phần lãi phạt chậm trả tính đến ngày 03/6/2022 đối với bị đơn là 973.684.633 đồng *(chín trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, sáu trăm ba ba đồng)* đồng và giữ nguyên yêu cầu khác. Cụ thể: buộc ông Phạm Ngọc T phải thanh toán trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng cho đến hết ngày 03/6/2022 là 5.149.336.491 đồng *(năm tỷ, một trăm*

bốn mươi chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng) gồm nợ gốc 2.848.139.739 đồng; nợ lãi 2.301.196.752 đồng (gồm lãi trong hạn 26.225.404 đồng, lãi quá hạn 2.274.971.348 đồng). Số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đến hết ngày 03/6/2022 là 147.935.786 đồng *(một trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng)*.

Tổng hai khoản nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 5.297.272.277 đồng *(năm tỷ, hai trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng)* và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/6/2022 đến khi tất toán khoản vay.

Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa của nguyên đơn đối với phần lãi phạt chậm trả là 973.684.633 đồng *(chín trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, sáu trăm ba ba đồng)* là phù hợp các quy định pháp luật liên quan, không làm bất lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Đối chiếu các thỏa thuận ghi trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bản kê tính lãi do Vpbank cung cấp, thấy mức lãi suất Ngân hàng áp dụng và yêu cầu bị đơn phải trả là phù hợp quy định của VPBank; của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cũng như các quy định của Bộ luật dân sự về lãi suất; phù hợp thỏa thuận tại các Hợp đồng, khế ước nhận nợ giữa các bên nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) buộc ông Phạm Ngọc T phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ cho đến hết ngày 03/6/2022 là 5.297.272.277 đồng *(năm tỷ, hai trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng)* và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/6/2022 đến khi tất toán khoản vay theo số liệu chi tiết nêu trên.

Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn thì thấy:

Nội dung hợp đồng thế chấp tài sản và cam kết thế chấp/ bảo lãnh thể hiện:

... Tài sản thế chấp là ... quyền tài sản thuộc sở hữu của bên thế chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán căn hộ số CT05-F-A/SPA-HD RNC ngày 30/3/2015 ký giữa Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây và ông Phạm Ngọc T …

Tài sản thế chấp ... bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ... của bên thế chấp đối với bên Ngân hàng .. phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng, văn bản tín dụng...ký giữa bên Ngân hàng và bên thế chấp .. kể từ ngày 30/3/2016 đến ngày 30/6/2021...

Các Hợp đồng được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên có hiệu lực thi hành.

Vì vậy, trường hợp ông Phạm Ngọc T không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo thủ tục chung để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây (nay là Công ty TNHH Hyundai E&C Vina) không đề nghị giải quyết khoản tiền ông T còn nợ Công ty trong vụ án này nên Tòa không xem xét.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán trả nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điều 227, điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 466, 468 Bộ Luật Dân sự; Nghị định số 163/2006/NĐ- CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 90, 91, 94, 95 Luật các Tổ chức tín dụng

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

2. Buộc ông Phạm Ngọc T có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank):

- Tổng số tiền còn nợ cho đến hết ngày 03/6/2022 là 5.297.272.277 đồng *(năm tỷ, hai trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng).* Trong đó:

+ Nợ theo Hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 03/6/2022 là 5.149.336.491 đồng *(năm tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng)* gồm nợ gốc 2.848.139.739 đồng, nợ lãi 2.301.196.752 đồng (gồm lãi trong hạn 26.225.404 đồng, lãi quá hạn 2.274.971.348 đồng).

+ Số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đến hết ngày 03/6/2022 là 147.935.786 đồng *(một trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng)*.

- Và khoản tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng 6693035 ngày 30/03/2016, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/3/2016 đã ký kết giữa hai bên kể từ ngày 04/6/2022 đến khi ông T tất toán khoản vay.

2.1 Trường hợp ông Phạm Ngọc T không trả được khoản tiền tại mục **2** nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với quyền sở hữu căn hộ chung cư số A, tầng B, nhà chung cư số CT05, thuộc dự án Khu nhà ở và trung tâm thương mại Hyundai Hillstate, phường Hà C, quận HĐ, Hà Nội phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số CT05-F-A/SPA-HD RNC ngày 30/03/2015 ký giữa Công ty TNHH Hyundai RNC Hà Tây (nay là Công ty TNHH Hyundai E&C Vina) và ông Phạm Ngọc T.

2.2 Trường hợp ông Phạm Ngọc T trả được khoản nợ ghi tại mục **2** nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp ngay theo quy định của pháp luật.

2.3 Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán cho khoản vay được bảo đảm thì ông Phạm Ngọc T có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

2.4 Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông T còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

2.5 Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đòi bị đơn số tiền phạt chậm trả là 973.684.633 đồng *(chín trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, sáu trăm ba ba đồng)*.

3. Về án phí:

- Ông Phạm Ngọc T phải chịu 56.648.000 đồng *(năm mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền 56.450.000 đồng (*năm mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009908 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận HĐ, Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *VKSND quận HĐ;*
- *THADS quận HĐ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hòa